

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 8 năm 2024

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thanh Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Xoa

2. Ông Ngô Bá Dũng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lành, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 và giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Phương L – sinh năm: 197x.

Địa chỉ: K3xx/9x H, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Trương Văn C – sinh năm: 196x.

Địa chỉ: K3xx/9x H, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt lần 2).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung vụ án như sau:

\* Nguyên đơn, Bà Hồ Thị Phương L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Phương L và ông Trương Văn C kết hôn vào năm 1995, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đà Nẵng

(Quyển số 1/95, số 96 ngày 01 tháng 12 năm 1995), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại K3xx/9x H, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cho đến nay. Vợ chồng sống bình thường đến tháng 8/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, bà L đã nhiều lần tha thứ, nộp đơn ly hôn rồi rút đơn ly hôn, cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng ông C không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông C.

- Về con chung: Bà Hồ Thị Phương L xác định bà và ông Trương Văn C có hai con chung tên là Trương Văn H - sinh ngày 24 tháng 11 năm 19xx và Trương Thị Thuý H – sinh ngày 21 tháng 3 năm 20xx.

Ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Trương Thị Thuý H đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Trương Văn H đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị Phương L xác định bà và ông Trương Văn C không có tài sản chung, nợ chung.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với ông Trương Văn C đến Tòa án để lấy lời khai, Mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông C đều không có mặt và không có lý do về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng: Bà Hồ Thị Phương L và ông Trương Văn C cư trú tại địa chỉ K3xx/9x H, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, do đó, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là bà Hồ Thị Phương L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Trương Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt lần 2 không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Hồ Thị Phương L, ông Trương Văn C.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Phương L và ông Trương Văn C kết hôn vào năm 1995, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, quận

Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông C.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Phương L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình tố tụng ông Trương Văn C vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông. Tuy nhiên, căn cứ vào lời trình bày của bà Loan thì vợ chồng ông bà có xảy ra mâu thuẫn đã nhiều năm nay, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không thể hàn gắn được. Nay bà L xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông C. Lời trình bày của bà L phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương là “...Quá trình chung sống tại tổ dân phố thấy thực tế vợ chồng đã phân ai nấy sống từ hơn hai năm nay...”. Bản thân ông C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo, văn bản tố tụng nhưng ông vẫn không đến tòa án để giải quyết vụ án, chứng tỏ ông cũng không tha thiết đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nếu kéo dài cuộc sống hôn nhân của bà L và ông C như hiện nay thì sẽ không đạt được mục đích hôn nhân hạnh phúc, nên căn cứ các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Hồ Thị Phương L đối với ông Trương Văn C là phù hợp.

2.2. Về con chung: Bà Hồ Thị Phương L xác định bà và ông Trương Văn C có hai con tên: Trương Văn H - sinh ngày 24 tháng 11 năm 19xx và Trương Thị Thuý H – sinh ngày 21 tháng 3 năm 20xx. Ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Trương Thị Thuý H cho đến khi đủ 18 tuổi; không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Trương Văn H đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Xét yêu cầu nuôi con của bà L thì thấy: Cháu H từ trước đến nay đều sinh sống cùng mẹ, nguyện vọng của cháu hiện nay cũng muốn được ở với mẹ. Bản thân ông C vắng mặt tại Tòa án trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến về việc nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà L, giao cháu Thuý H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Đối với cháu H đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: bà L không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con .

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị Phương L xác định bà và ông Trương Văn C không có tài sản chung, nợ chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà L, ông C vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà L phải chịu: 300.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Phương L đối với ông Trương Văn C; Về con chung: đề nghị giao con chung Trương Thị Thuý H – sinh ngày 21 tháng 3 năm 20xx cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Loan phải chịu theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Phương L về việc: “*Ly hôn, nuôi con*” đối với ông Trương Văn C.

**1.** Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Bà Hồ Thị Phương L được ly hôn ông Trương Văn C.

**2.** Về quan hệ con chung: Bà Hồ Thị Phương L xác định bà và ông Trương Văn C có hai con tên: Trương Văn H - sinh ngày 24 tháng 11 năm 19xx và Trương Thị Thuý H – sinh ngày 21 tháng 3 năm 20xx.

Xử: Giao con chung tên Trương Thị Thuý H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C không cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Trương Văn H đã đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con .

**3.** Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4.** Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Hồ Thị Phương L phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình bà L đã nộp theo biên lai thu số 377 ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà L đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**5.** Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Anh**